

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **3500**/UBND-KTN

V/v đề xuất phương hướng
triển khai các nhiệm vụ thuộc
Đề án hợp tác quốc tế về biển
đến năm 2020 (đề án 80)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **24** tháng 7 năm 2015

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện văn bản số 2369/BTNMT-TCBHĐVN ngày 15/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề xuất phương hướng triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án hợp tác quốc tế về biển đến năm 2020 (đề án 80), UBND tỉnh Bình Định kính đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường phương hướng triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án hợp tác quốc tế về biển đến năm 2020 (đề án 80) tại tỉnh Bình Định như phụ lục kèm theo.

UBND tỉnh Bình Định kính trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- PTC UBND tỉnh: TTTHà, ND Hải;
- Sở TNMT;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Thu Hà

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ DỰ ÁN TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ BIỂN ĐẾN NĂM 2020
(ĐỀ ÁN 80) TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH**



Kèm theo văn bản số 3500../UBND-KTN ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Địa điểm	Nội dung	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
1	Quản lý tổng hợp đới bờ (QLTHĐB) tỉnh Bình Định	05 huyện và thành phố ven biển	Điều tra, đánh giá hiện trạng, đề xuất và thực hiện các giải pháp QLTHĐB tỉnh Bình Định theo hướng phát triển bền vững.	2016 - 2020	100.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.
2	Thực hiện Kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển tỉnh Bình Định	05 huyện và thành phố ven biển	Triển khai các giải pháp ưu tiên trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển.	2016 - 2020	50.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.
3	Tăng cường năng lực quản lý biển, hải đảo tỉnh Bình Định	Tỉnh Bình Định	Đào tạo, thông tin, trang thiết bị kỹ thuật cho đánh giá và quan trắc tài nguyên và môi trường biển, hải đảo.	2016 - 2020	50.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.
4	Phương tiện phục vụ quan trắc và quản lý tài nguyên môi trường biển, hải đảo	05 huyện và thành phố ven biển	Cung cấp các phương tiện phục vụ công tác quan trắc, đánh giá hiện trạng TNMT và tuần tra kiểm soát biển, hải đảo nhằm nâng cao công tác	2016 - 2017	5.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.

			quản lý biên, hải đảo.			
5	Trang thiết bị, phương tiện phục vụ triển khai Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.	05 huyện và thành phố ven biển	Cung cấp và hướng dẫn sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ triển khai Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ.	2016 - 2018	20.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.
6	Xây dựng và triển khai chương trình quan trắc tài nguyên và môi trường đới bờ tỉnh Bình Định	05 huyện và thành phố ven biển	Xây dựng chương trình và thực hiện các chuyên điều tra, đánh giá và quan trắc hiện trạng TNMT đới bờ tại địa phương.	2016 - 2020	20.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.
7	Nghiên cứu và thực hiện các dự án khắc phục bồi lấp, sạt lở tại vùng ven biển tỉnh Bình Định	05 huyện và thành phố ven biển	Khảo sát hiện trạng bồi lấp, sạt lở tại các vùng ven biển; Đề xuất và thực hiện các dự án khắc phục.	2016 - 2020	300.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.
8	Nghiên cứu xây dựng và đưa vào hoạt động khu bảo tồn biển Nhơn Châu, tỉnh Bình Định	Vùng biển xã đảo Nhơn Châu	Điều tra, đánh giá hiện trạng TNMT, đa dạng sinh học vùng biển Nhơn Châu; Đề xuất các biện pháp xây dựng và đưa vào hoạt động khu bảo tồn biển Nhơn Châu.	2016 - 2020	100.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.
9	Tăng cường hệ thống cảnh	05 huyện và	Xây dựng, lắp đặt mới	2016 - 2020	20.000	Kinh phí bao

	báo khí tượng thủy văn, hải văn và biển	thành phố ven biển	các thiết bị cảnh báo khí tượng thủy văn, hải văn và biển nhằm phục vụ công tác quản lý vùng ven biển, nâng cao công tác cảnh báo, dự báo thiên tai trên biển cho ngư dân và cộng đồng dân cư ven biển.			gồm từ Trung ương và địa phương.
10	Nghiên cứu, tổ chức vận hành, quảng bá các tour, tuyến du lịch biển, hải đảo tỉnh Bình Định	Tỉnh Bình Định	Tổ chức nghiên cứu, xây dựng các tour, tuyến du lịch biển, hải đảo hiệu quả kinh tế và đưa vào hoạt động thực tiễn; xúc tiến quảng bá.	2016 - 2020	100.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.
11	Nâng cấp, xây dựng mới đường giao thông ven biển	05 huyện và thành phố ven biển	Khảo sát, thiết kế và tiến hành nâng cấp, xây dựng mới đường giao thông các huyện, thành phố ven biển.	2016 - 2020	300.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.
12	Tổ hợp Lọc – Hóa dầu Nhơn Hội (Dự án Victory)	Thành phố Quy Nhơn	Xây dựng Tổ hợp Lọc – Hóa dầu tại xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn phục vụ phát triển ngành dầu khí địa phương và cả nước.	2015 - 2021 (giai đoạn 1)	22 tỷ USD	Nguồn kinh phí do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Thái Lan (PTT) và Tập đoàn Saudi Aramco

						đề xuất; Đang tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thu hút và triển khai dự án.
13	Đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội giai đoạn 2	Thành phố Quy Nhơn	Xây dựng cơ sở hạ tầng cho Khu kinh tế Nhơn Hội để thu hút các nhà đầu tư.	2016 - 2020	200.000	Vốn ngân sách từ Trung ương và địa phương.
14	Đường chuyên dụng phía Tây Khu kinh tế Nhơn Hội giai đoạn 2	Thành phố Quy Nhơn	Xây dựng cơ sở hạ tầng cho Khu kinh tế Nhơn Hội để thu hút các nhà đầu tư.	2016 - 2020	240.000	Vốn ngân sách từ Trung ương và địa phương.
15	Khu tái định cư Nhơn Phước giai đoạn 3	Thành phố Quy Nhơn	Xây dựng cơ sở hạ tầng cho Khu kinh tế Nhơn Hội để thu hút các nhà đầu tư.	2016 - 2020	250.000	Vốn ngân sách từ Trung ương và địa phương.
16	Khu xử lý chất thải rắn phục vụ Khu kinh tế Nhơn Hội giai đoạn 2	Thành phố Quy Nhơn	Xây dựng cơ sở hạ tầng cho Khu kinh tế Nhơn Hội để thu hút các nhà đầu tư.	2018 - 2020	80.000	Vốn ngân sách từ Trung ương và địa phương.
17	Xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá ngư đại dương và khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn	Huyện Hoài Nhơn	Khảo sát, thiết kế xây dựng cảng cá chuyên biệt cho sản phẩm cá ngư; mở rộng diện tích khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan Bắc.	2015 - 2017	400.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.

18	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đầm Đề Gi	Huyện Phù Cát và Phù Mỹ	Khảo sát, thiết kế và xây dựng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bình Định và các vùng lân cận.	2014 - 2018	120.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.
19	Xây dựng mới cảng cá thôn Vĩnh Lợi, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	Huyện Phù Mỹ	Khảo sát, thiết kế và xây dựng cảng cá phục vụ khai thác thủy hải sản tại địa phương.	2020 - 2023	120.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.
20	Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững	Tỉnh Bình Định	Nâng cao việc quản lý nguồn lợi ven biển tỉnh Bình Định	2012 - 2017	199.217	Kinh phí bao gồm vốn IDA và đối ứng từ Trung ương và địa phương; <i>Đang triển khai thực hiện.</i>
21	Lắp đặt hệ thống phao tín hiệu để xác định ranh giới khu vực cấm neo đậu tàu thuyền và các loại hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản ven biển thành phố Quy Nhơn	Thành phố Quy Nhơn	Phân vùng quản lý các khu vực cấm neo đậu tàu thuyền và các loại hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản ven biển thành phố Quy Nhơn.	2016 - 2017	2.311	Kinh phí bao gồm từ địa phương.
22	Đường cơ động trên bán đảo Phương Mai	Thành phố Quy Nhơn	Khảo sát, thiết kế và đầu tư xây dựng mới đường giao thông trên bán đảo ven biển.	2016 - 2020	300.000	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.
23	Hồ chứa nước ngọt Nhơn	Xã đảo	Đảm bảo cung cấp	2013 - 2017	162.000	Vốn ngân sách

	Châu	Nhon Châu	nước ngọt cho người dân và các đơn vị quân đội đóng quân trên đảo.			từ Trung ương và địa phương; Đang triển khai thực hiện.
24	Mở rộng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng muối Đê Gi	Huyện Phù Cát và Phù Mỹ	Cải thiện điều kiện và quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, sản lượng, giảm chi phí sản xuất, góp phần xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế người dân 4 xã vùng sản xuất muối ven đầm Đê Gi; Mở rộng khả năng thoát lũ, giảm thiệt hại do ngập lụt vùng thượng lưu.	2016 - 2020	150.000	Vốn ngân sách từ Trung ương và địa phương; Chuẩn bị đầu tư.
25	Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành	Huyện Phù Mỹ	Giai đoạn khảo sát thiết kế BVTC – DT.	2015 - 2017	59.981	Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.
26	Sửa chữa, nâng cấp và mở rộng cảng cá đảo Cù Lao	Xã đảo Nhon Châu	Phục vụ cho hoạt động khai thác thủy hải sản	2016 - 2020	180.000	Vốn ngân sách từ Trung ương

	Xanh, xã đảo Nhơn Châu		và neo đậu tàu thuyền, tránh trú bão tại địa phương.			và địa phương; Chuẩn bị đầu tư.
27	Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản Hoài Nhơn.	Huyện Hoài Nhơn	Khảo sát, thiết kế và xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản.	2015 - 2017	35.048	Kinh phí bao gồm từ Trung ương và địa phương.
28	Dự án cấp bách Đê biển Quy Nhơn (đoạn đê Nhơn Lý và Nhơn Hải)	Thành phố Quy Nhơn	Đầu tư xây dựng hệ thống đê biển nhằm ngăn chặn, hạn chế sóng biển, gió bão cho người dân ven biển.	2016 - 2020	85.000	Vốn ngân sách từ Trung ương và địa phương; Chuẩn bị đầu tư.